

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt chính sách hỗ trợ bổ xung chi phí học, cấp bù học phí cho trẻ em mầm non theo nghị định 238/NĐ-CP của chính phủ

năm học 2025 - 2026

TRƯỜNG MẦM NON NÀ KHOA

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Nghị định số: 238/NĐ-CP ngày 03/09/2025 quy định về chính sách giáo dục mầm non.

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

Căn cứ vào công văn số 416/UBND-VHXXH ngày 29/8/2025 V/v thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách chế độ học sinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh sách trẻ em Mầm non được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ, năm học 2025-2026, cụ thể như sau: Tổng số trẻ em Mầm non được hưởng bổ xung chi phí học tập: 09 trẻ. Số tiền hỗ trợ: 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số trẻ em Mầm non được hưởng bổ xung cấp bù học phí: 09 trẻ. Số tiền hỗ trợ: 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

(Có danh sách trẻ kèm theo)

Điều 2. Giao Phó hiệu trưởng phụ trách chế độ học sinh, các giáo viên có liên quan tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh và thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phó hiệu trưởng phụ trách chế độ học sinh; các giáo viên chủ nhiệm; kế toán đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HSVT.



DANH SÁCH HỌC SINH TRƯỜNG MN NÀ KHOA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ BỎ XUNG CHI PHÍ HỌC TẬP

THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ, 4 THÁNG CUỐI NĂM 2025

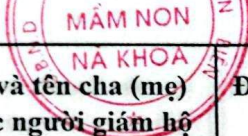
(Kèm theo QĐ số 45/QĐ-MNNK ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Trường Mầm non Nà Khoa)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên học sinh	Học lớp	Họ và tên cha (mẹ) hoặc người giám hộ	Đối tượng thụ hưởng	Nơi thường trú	Mức hỗ trợ/HS/tháng	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ	Ghi chú (số định danh cá nhân)
1	Phàng Anh Đăng	MGG	Phàng A Cầu	TT ở xã KVIII	Bản na cô sa 4, Xã Quảng Lâm	150.000	4	600000	011220002495
2	Sùng Thị Kiều Oanh	MGG	Sùng A Sêng	TT ở xã KVIII	Bản Tàng Do, xã Mường Chà	150.000	4	600000	011321005500
3	Sùng Thị Tuyết Nhi	MGG	Sùng Ngọc Phương	TT ở xã KVIII	Bản Sá Ninh, Phường Mường Lay	150.000	4	600000	01132100412
4	Lò Thiên Ân	MGG	Khoảng Thị Quyết	TT ở xã KVIII	Bản Chăn Nuôi, xã Pa Phìn	150.000	4	600000	011221004198
5	Tráng Thị Minh Thư	MGG	Tráng A Páo	TT ở xã KVIII	Bản Chăn Nuôi 2, xã Nà Hỳ	150.000	4	600000	011320004406
6	Tráng Thị Xuân Thu	MGG	Tráng A Páo	TT ở xã KVIII	Bản Chăn Nuôi 2, xã Nà Hỳ	150.000	4	600000	011322001599
7	Hồ Bình An	2 tuổi	Hồ A Phình	TT ở xã KVIII	Bản Sá Ninh, Phường Mường Lay	150.000	4	600000	011323002847
8	Phàng Minh Sơn	2 tuổi	Phàng A Cầu	TT ở xã KVIII	Bản na cô sa 4, Xã Quảng Lâm	150.000	4	600000	011223002447
9	Tòng Quang khái	2 tuổi	Lường Thị Thu	TT ở xã KVIII	Noong pết, Xã Thanh Nưa	150.000	4	600000	011223006283
Danh sách này có 09 học sinh								5.400.000	

**DANH SÁCH HỌC SINH TRƯỜNG MẦM NÀ KHOA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ BỎ XUNG CẤP BÙ HỌC PHÍ
THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ, 4 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

(Kèm theo QĐ số 13/QĐ-MNKK ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Trường Mầm non Nà Khoa)



Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên học sinh	Học lớp	Họ và tên cha (mẹ) hoặc người giám hộ	Đối tượng thụ hưởng	Nơi thường trú	Mức hỗ trợ/HS/tháng	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ	Ghi chú (số định danh cá nhân)
1	Phàng Anh Đăng	MGG	Phàng A Cầu	TT ở xã KVIII	Bản na cô sa 4, Xã Quảng Lâm	25.000	4	100.000	011220002495
2	Sùng Thị Kiều Oanh	MGG	Sùng A Sèng	TT ở xã KVIII	Bản Tàng Do, xã Mường Chà	25.000	4	100.000	011321005500
3	Sùng Thị Tuyết Nhi	MGG	Sùng Ngọc Phương	TT ở xã KVIII	Bản Sá Ninh, Phường Mường Lay	25.000	4	100.000	01132100412
4	Lò Thiên Ân	MGG	Khoàng Thị Quyết	TT ở xã KVIII	Bản Chăn Nuôi, xã Pa Phìn	25.000	4	100.000	011221004198
5	Tráng Thị Minh Thư	MGG	Tráng A Páo	TT ở xã KVIII	Bản Chăn Nuôi 2, xã Nà Hỳ	25.000	4	100.000	011320004406
6	Tráng Thị Xuân Thu	MGG	Tráng A Páo	TT ở xã KVIII	Bản Chăn Nuôi 2, xã Nà Hỳ	25.000	4	100.000	011322001599
7	Hờ Bình An	2 tuổi	Hờ A Phình	TT ở xã KVIII	Bản Sá Ninh, Phường Mường Lay	25.000	4	100.000	011323002847
8	Phàng Minh Sơn	2 tuổi	Phàng A Cầu	TT ở xã KVIII	Bản na cô sa 4, Xã Quảng Lâm	25.000	4	100.000	011223002447
9	Tòng Quang khai	2 tuổi	Lường Thị Thu	TT ở xã KVIII	Noong pết, Xã Thanh Nưa	25.000	4	100.000	011223006283
Danh sách này có 09 học sinh								900.000	